

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2024

*“ V/v ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T
và anh Võ Thanh D ”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Săng;

Ông Đặng Hoàng Mích

- Thư ký phiên Tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa , Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện viện kiểm sát huyện B tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Lanh - kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2024/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị T**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng Hỏ, xã L, huyện B, tỉnh E.

- Bị đơn: **Anh Võ Thanh D**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng Hỏ, xã L, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 07/5/2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T yêu cầu ly hôn với anh Võ Thanh D với những tình tiết như sau:

Chị và anh Võ Thanh D chung sống với nhau từ năm 2008, trên tinh thần tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn tại L vào năm 2015. Sau khi cưới thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến tháng năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị là người khuyết tật đã có một đời chồng trước và một con riêng, nhưng anh D rất ích kỷ, không hiểu và thông cảm cho hoàn cảnh của chị, từ đó tạo ra áp lực cho chị, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau và đã ly thân từ tháng 09 năm 2020 đến nay, dù còn sống chung nhà nhưng không ai nói chuyện với ai. Hiện tại chị xác định không còn tình cảm với anh Võ Thanh D nên yêu cầu được ly hôn với anh.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị T xác định trong thời gian sống chung với anh Võ Thanh D vợ chồng chị có 01 con chung tên Võ Huỳnh Gia Kiệt, sinh ngày 22/12/2015, hiện nay cháu đang sống với mẹ, khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và Võ Thanh D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Huỳnh Thị T xác định không có.

Tại bản tự khai ngày 05/6/2024 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, anh Võ Thanh D không đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị T với những tình tiết như sau:

Về quan hệ hôn nhân như chị Huỳnh Thị T vợ anh trình bày là đúng, anh và chị Huỳnh Thị T chung sống với nhau từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống cũng có mâu thuẫn nhưng cũng không có gì lớn lao, chứ cũng không có gì nghiêm trọng, hiện anh chị vẫn còn sống chung nhà, nhưng từ vài tháng nay thì chị Diệ không còn nói chuyện và quan D tới anh nữa. Hiện nay anh còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Huỳnh Gia Kiệt, sinh ngày 22/12/2015, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh tùy nguyện vọng của con chung, nếu cháu muốn sống với tôi thì tôi cũng đồng ý và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và Võ Thanh D không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Huỳnh Thị T xác định không có là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung:

[2].*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị T và anh Võ Thanh D sống chung với nhau vào năm 2008 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị T và Võ Thanh D được công nhận hợp pháp.

Quá trình chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị Huỳnh Thị T xác định Võ Thanh D không ích kỉ quan D đến gia đình, nên từ tháng 09 năm 2020 chị Huỳnh Thị T và Võ Thanh D dù còn sống chung nhà nhưng việc ai người đó làm không còn quan D đến nhau nữa. Nay chị Huỳnh Thị T xác định hiện nay không còn tình cảm với Võ Thanh D nên yêu cầu ly hôn với Võ Thanh D, ngược lại Võ Thanh D xác định còn tình cảm với chị Huỳnh Thị T nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Huỳnh Thị T. Xét thấy, từ năm 2020 đến nay, chị Huỳnh Thị T và Võ Thanh D mỗi người đều có cuộc sống độc lập không ai quan D đến ai, không chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị T đối với anh Võ Thanh D.

[2] *Về con chung:* Trong quá trình tố tụng tại Tòa cũng như tại phiên Tòa chị Huỳnh Thị T và Võ Thanh D đều xác định, trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Võ Huỳnh Gia Kiệt, sinh ngày 22/12/2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm giải quyết ly hôn giữa chị T và anh D thì cháu đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với anh D, nên để nhằm ổn định về tinh thần của con chung anh và chị và **phù** hợp với nguyện vọng của cháu Võ Huỳnh Gia Kiệt, cần để cháu Gia Kiệt cho anh D nuôi dưỡng cũng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh Võ Thanh D.

[3] *Về tài sản chung:* Hai bên khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] *Về nợ chung:* Hai bên khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị T đối với anh Võ Thanh D. Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Võ Thanh D.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Huỳnh Gia Kiệt, sinh ngày 22/12/2015 cho anh Võ Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện anh Võ Thanh D nuôi con chung không yêu cầu chị Huỳnh Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Võ Thanh D trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Huỳnh Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Huỳnh Thị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005707

ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Vậy chị Huỳnh Thị T đã nộp đủ án phí.

Chị Huỳnh Thị T, anh Võ Thanh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã Ký

Lê Thị Thu Hương